

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 06-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thiện Bửu;

2. Ông Trần Văn Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS, ngày 11 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thị B, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1991 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 3, phường AT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông: Lê T, sinh năm 1962 và Phan L, sinh năm 1968; Chồng: Trương N, sinh năm 1977; Con: 02 người (Trương T2, sinh năm 2007 và Trương Ô, sinh năm 2009); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ lần 1: từ ngày 03/01/2019 đến ngày 12/01/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Tạm giữ lần thứ 2: Ngày 19/02/2019; Tạm giam: Ngày 28/02/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã H (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê T, sinh năm 1962 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm 3, phường AT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bùi Ô, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm AT, phường AL, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Lê Thị G, sinh năm 1987 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm 3, phường AT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người chứng kiến:*

1. Trần P, sinh năm 1987 (vắng mặt);

2. Nguyễn S, sinh năm 1968 (vắng mặt);

3. Đoàn M, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm MN, phường AT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

4. Phan Trần C, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm BH, phường AT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/01/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thị xã H phối hợp với Công an phường AT tuần tra phát hiện Lê Thị B (ngụ khóm 3, phường AT, thị xã H) đang điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 66H1-067.91 lưu thông trên đoạn đường không tên tại khu dân cư khóm BH, phường AT có dấu hiệu khả nghi, nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi quần sau bên phải nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (Một) bọc nylon bằng mũ nhựa màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp), không xác định trọng lượng;

- Tiền Việt Nam 2.551.000đồng;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 (Một) xe mô tô hiệu WAVE RS mang biển kiểm soát 66H1-067.91 màu xanh đen, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại bản kết luận giám định số: 24/KL-KTHS, ngày 05 tháng 01 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: *“Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) bọc nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,107 gam (không thấy một không bảy gam), loại Methamphetamine, (số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ)”*.

Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Thị B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong thời gian được tại ngoại, Lê Thị B lại tiếp tục phạm tội về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể như sau: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 19/02/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thị xã H phối hợp với Công an phường AT, thị xã H tuần tra trên đường Ê thuộc khóm 1, phường AT, phát hiện Lê Thị B đang điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 66H1-239.50 có dấu hiệu nghi vấn, nên lực lượng công an yêu cầu kiểm tra và phát hiện B đang cầm trên tay một gói thuốc lá hiệu Hero, bên trong gói thuốc lá có 13 (mười ba) điếu và 01 (một) bịch ny long màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi ma túy tổng hợp) nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (Một) bịch nylon bằng mũ nhựa màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp), không xác định trọng lượng;
- Tiền Việt Nam 1.500.000đồng;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng-hồng nhạt đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;
- 01 (Một) xe mô tô hiệu WAVE màu đỏ mang biển kiểm soát 66H1-239.50 xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại bản kết luận giám định số: 146/KL-KTHS ngày 21/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, Kết luận: *“Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,595 gam (không phải năm chín năm gam), loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ)”*.

Như vậy Lê Thị B đã 02 lần thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 03/01/2019 và ngày 19/02/2019 với tổng khối lượng là 0,702 gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Lê Thị B thừa nhận ma túy 02 lần bị bắt quả tang là của B mua của một người thanh niên tên Thanh Mèo nhà ở xã An Long, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp với giá từ 200.000đồng đến 400.000đồng, mục đích để sử dụng.

Trong quá trình sử dụng ma túy, Lê Thị B có chia ma túy cho đối tượng tên Quốc (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) sử dụng chung 01 lần với giá 100.000đồng.

Tài sản Cơ quan điều tra tạm giữ gồm: Tiền Việt Nam 4.051.000 đồng trong đó 2.000.000 đồng là tiền của ông Lê T (cha ruột của B đưa tiền cho B đi mua đồ sửa xe), còn lại 2.051.000đồng là tiền của Lê Thị B; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng của B sử dụng để liên lạc với bạn bè; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung là của chị Lê Thị G (B mượn của chị G); 01 (một) xe mô tô hiệu WAVE RS mang biển kiểm soát 66H1-067.91 màu xanh đen do ông Lê T đứng tên chủ sở hữu (B mượn của ông Lê T); 01 (một) xe mô tô hiệu WAVE màu đỏ mang biển kiểm soát 66H1-239.50 do anh Bùi Ô đứng tên chủ sở hữu (B mượn xe của anh Bùi Ô).

Về xử lý vật chứng, Cơ quan điều tra đã trả lại:

+ Trả lại cho Lê Thị B: Tiền Việt Nam 2.051.000đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ Trả lại cho Lê T: Tiền Việt Nam 2.000.000đồng; 01 (một) xe mô tô hiệu WAVE RS mang biển kiểm soát 66H1-067.91 màu xanh đen, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (tài sản trên Lê Thị B mượn của ông Lê T).

+ Trả cho Bùi Ô: 01 (một) xe mô tô hiệu WAVE màu đỏ mang biển kiểm soát 66H1-239.50 xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (tài sản trên Lê Thị B mượn của anh Bùi Ô).

+ Trả cho Lê Thị G: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (tài sản trên Lê Thị B mượn của chị Lê Thị G).

Qua điều tra bị cáo Lê Thị B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-HS, ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Lê Thị B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu và chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Lê Thị B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thị B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm

b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị B từ 06 năm đến 07 năm tù;

* Đối với việc bị cáo Lê Thị B khai nhận có chia ma túy cho một người tên Quốc sử dụng chung 01 lần với số tiền 100.000đồng. Qua xác minh không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể của đối tượng tên Quốc, do đó cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được, nên chưa có cơ sở xử lý Lê Thị B về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

* Đối với việc bị cáo Lê Thị B khai nhận số lượng ma túy trên mua của một người thanh niên tên Nguyễn K(tên gọi khác: Q, ngụ ấp AB, xã U', huyện TN, tỉnh Đồng Tháp), qua xác minh không rõ đối tượng K đang ở đâu, cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

* Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì màu trắng có chữ ký của Nguyễn D, Lê E, Đặng I, Phan Trần C, Nguyễn S và Lê Thị B có đóng dấu đỏ tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và dấu tròn của Công an phường AT bên trong có chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,055 gam, sau giám định;

- 01 (Một) phong bì màu trắng có chữ ký của Lê Y, Lê Thị B, Võ X, Nguyễn văn R và Trần Thị F có đóng dấu đỏ tròn của Công an phường AT bên trong có chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,532 gam, sau giám định.

Bị cáo Lê Thị B thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Thị B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã nhiều lần (2 lần) có hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể là:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/01/2019, Lê Thị B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi quần sau bên phải thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thị xã H phối hợp với Công an phường AT phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 24/KL-KTHS, ngày 05 tháng 01 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận khối lượng ma túy mà bị cáo Lê Thị B tàng trữ khi bị bắt phạm tội quả tang có tổng khối lượng 0,107 gam (không phải một không bảy gam), loại Methamphetamine.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 19/02/2019, Lê Thị B đang cầm trên tay một gói thuốc lá hiệu Hero ném xuống mặt đường nơi Lê Thị B đang đứng, bên trong gói thuốc lá có 13 (mười ba) điều và 01 (một) bịch ny long màu trắng được hàng kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi ma túy tổng hợp) thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thị xã H phối hợp với Công an phường AT phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 146/KL-KTHS ngày 21/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận khối lượng ma túy mà bị cáo Lê Thị B tàng trữ khi bị bắt phạm tội quả tang lần này có khối lượng 0,595 gam (không phải năm chín năm gam), loại Methamphetamine.

Như vậy Lê Thị B đã 02 lần thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 03/01/2019 và ngày 19/02/2019 với tổng khối lượng ma túy là 0,702 gam loại Methamphetamine.

Căn cứ lời thừa nhận của bị cáo cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án;

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Lê Thị B đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a);

b) Phạm tội 02 lần trở lên... ”

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết chất ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong các danh mục chất ma túy do Chính phủ ban hành, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho Xã hội là rất nặng nề, nó gây tác tại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tinh cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc, đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn Xã hội khác. Do đó, đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo Lê Thị B là nguy hiểm cho Xã hội, nên phải xử lý nghiêm.

Bản thân bị cáo đã bị khởi tố, điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đáng ra bị cáo phải thấy được việc làm sai trái của mình, để từ đó bị cáo biết kiềm chế bản thân, tạo cho mình có một cuộc sống lành mạnh, không vi phạm pháp luật. Nhưng bị cáo không làm được điều đó, mà ngược lại trong thời gian tại ngoại bị cáo lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, điều đó thể hiện bản chất xem thường pháp luật, nên phải xử lý nghiêm để thể hiện tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[5] Đối với việc bị cáo Lê Thị B khai nhận có chia ma túy cho một người tên Quốc sử dụng chung 01 lần với số tiền 100.000đồng. Qua xác minh không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể của đối tượng tên Quốc, do đó cơ quan cảnh sát điều tra chưa

làm việc được, nên chưa có cơ sở xử lý Lê Thị B về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Đối với việc bị cáo Lê Thị B khai nhận số lượng ma túy trên mua của một người thanh niên tên Nguyễn K (tên gọi khác Q, ngụ ấp AB, xã U', huyện TN, tỉnh Đồng Tháp), qua xác minh không rõ đối tượng K đang ở đâu, cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án:

* Trong giai đoạn điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả lại các tài sản cho:

- Trả cho bị cáo Lê Thị B: Tiền Việt Nam 2.051.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Trả cho Lê T: Tiền Việt Nam 2.000.000 đồng; 01 (Một) xe mô tô hiệu WAVE RS mang biển kiểm soát 66H1-067.91 màu xanh đen, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (tài sản trên Lê Thị B mượn của ông Lê T).

- Trả cho Bùi Ô: 01 (Một) xe mô tô hiệu WAVE màu đỏ mang biển kiểm soát 66H1-239.50 xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (tài sản trên Lê Thị B mượn của anh Bùi Ô).

- Trả cho Lê Thị G: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (tài sản trên Lê Thị B mượn của chị Lê Thị G).

Hội đồng xét xử xét thấy: Số tiền và các tài sản nêu trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và tại phiên tòa hôm nay không phát sinh gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

** Đối với số lượng ma túy liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, gồm:*

- 01 (Một) phong bì màu trắng có chữ ký của Nguyễn D, Lê E, Đặng I, Phan Trần C, Nguyễn S và Lê Thị B có đóng dấu đỏ tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và dấu tròn của Công an phường AT bên trong có chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,055 gam, sau giám định;

- 01 (Một) phong bì màu trắng có chữ ký của Lê Y, Lê Thị B, Võ X, Nguyễn Văn R và Trần Thị F có đóng dấu đỏ tròn của Công an phường AT bên trong có chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,532 gam, sau giám định.

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị B 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 19/02/2019 và được trừ đi thời gian tạm giữ trước đó (từ ngày 03/01/2019 đến ngày 12/01/2019).

- **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì màu trắng có chữ ký của Nguyễn D, Lê E, Đặng I, Phan Trần C, Nguyễn S và Lê Thị B có đóng dấu đỏ tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và dấu tròn của Công an phường AT bên trong có chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,055 gam, sau giám định;

- 01 (Một) phong bì màu trắng có chữ ký của Lê Y, Lê Thị B, Võ X, Nguyễn văn R và Trần Thị F có đóng dấu đỏ tròn của Công an phường AT bên trong có chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,532 gam, sau giám định.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/5/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TX. H;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Nhà tạm giữ Công an TX. H;
- Cơ quan điều tra Công an TX. H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống

Lý Ngọc Trai - Trần Duy Hồ

Nguyễn Minh Thống